

Số: /QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Liên chính học thuật của Trường Đại học Tân Trào

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019; Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTT ngày 29/4/2022 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Liên chính học thuật của Trường Đại học Tân Trào”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường, toàn thể viên chức người lao động và người học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Hội đồng trường (b/c);
- Lãnh đạo trường;
- Lưu: VT, QLKH& HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

QUY ĐỊNH
LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTT ngày / 03 /2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Tân Trào)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này điều chỉnh việc tuân thủ liên chính học thuật trong các hoạt động học tập, giảng dạy, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Tân Trào (ĐHTT).

2. Văn bản này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân tham gia học tập, giảng dạy, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường ĐHTT và các cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Đơn vị là các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHTT bao gồm khoa, trung tâm, phòng ban, trường phổ thông và đoàn thể, hội theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHTT.

2. Cá nhân tham gia các hoạt động học thuật tại Trường ĐHTT và ngoài Trường ĐHTT nhưng có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trường ĐHTT, bao gồm:

- Cá nhân thuộc Trường ĐHTT là viên chức, người lao động, người học thuộc Trường ĐHTT theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học, pháp luật về viên chức và lao động.

- Cá nhân ngoài Trường ĐHTT là cá nhân không thuộc Trường ĐHTT nhưng có hoạt động học thuật liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trường ĐHTT.

3. Bịa đặt là hành vi cố ý đưa vào sản phẩm học thuật của mình những thông tin, số liệu sai lệch so với thông tin, số liệu của nguồn trích dẫn hoặc ngụy tạo nguồn trích dẫn đối với những số liệu, thông tin đưa vào sản phẩm học thuật của mình.

4. Đạo văn là hành vi sử dụng toàn bộ hay một phần ý tưởng, đề xuất hoặc nội dung từ sản phẩm học thuật của người khác vào sản phẩm học thuật của mình mà không tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, quy định của Bộ Giáo

dục và Đào tạo, quy định của Trường ĐHTT, quy định của đơn vị xuất bản và Quy định này.

5. Gian lận là việc thực hiện hành vi gian dối, không trung thực trong hoạt động học thuật để tạo ra các sản phẩm học thuật và hồ sơ liên quan đến hoạt động học thuật.

6. Mức độ trùng lặp là mức độ giống nhau về nội dung giữa các sản phẩm học thuật khác nhau của các tác giả khác nhau hoặc của cùng một tác giả.

7. Người hỗ trợ là người hỗ trợ cho tác giả sáng tạo sản phẩm học thuật. Người này không phải là tác giả, đồng tác giả.

8. Hoạt động học thuật là hoạt động học tập, giảng dạy, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Hoạt động khoa học, công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và các hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ gắn kết với đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

10. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ là các hoạt động liên quan đến thu thập, xử lý, phân tích, lưu giữ, tìm kiếm, phổ biến, sử dụng, chia sẻ và chuyển giao thông tin khoa học và công nghệ và các hoạt động khác có liên quan.

11. Hoạt động đổi mới sáng tạo là hoạt động tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị của sản phẩm, hàng hóa, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

12. Liêm chính học thuật là sự trung thực, minh bạch, có trách nhiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật và đạo đức khoa học trong hoạt động học thuật.

13. Sản phẩm học thuật là những sản phẩm được tạo ra trong quá trình thực hiện các hoạt động học thuật. Sản phẩm học thuật bao gồm:

a) Sản phẩm học thuật trong hoạt động học tập, giảng dạy như: bài tập nhóm, chuyên đề, tiểu luận, khóa luận, báo cáo thực tập, luận văn, đề án/đề án tốt nghiệp, luận án tốt nghiệp; bài giảng, giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, học liệu (bản in và bản điện tử); và các sản phẩm, công trình khác phục vụ cho hoạt động học tập, giảng dạy;

b) Sản phẩm học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo như: sách, bài báo, báo cáo kết quả nghiên cứu, bài viết hoặc tham luận trong các hội nghị khoa học, hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình khác đã được công bố từ kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học.

14. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo sản phẩm học thuật. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo sản phẩm học thuật với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả.

15. Tài liệu chính thống là tài liệu có giấy phép xuất bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc có nội dung không đi ngược lại với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và quy định của pháp luật Việt Nam.

16. Tự đạo văn là hành vi sử dụng toàn bộ hay một phần ý tưởng, đề xuất hoặc nội dung từ sản phẩm học thuật của chính mình là tác giả hoặc là đồng tác giả để đưa vào sản phẩm học thuật mới của mình mà không tuân thủ các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường ĐHTT và Quy định này.

17. Trích dẫn hợp lý là trích dẫn sản phẩm học thuật của tác giả khác mà không làm sai ý tác giả để bình luận, giới thiệu hoặc minh họa trong sản phẩm học thuật của mình theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

18. Trích dẫn nguồn là việc chỉ rõ thông tin của nguồn tài liệu có chứa nội dung được tham khảo và sử dụng trong sản phẩm học thuật. Việc trích dẫn nguồn phải tuân theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, các quy định có liên quan và các quy chế của Trường ĐHTT.

19. Tạp chí "săn môi" là Tạp chí được liệt kê trong danh mục cảnh báo của Hội đồng Giáo sư Nhà nước và của Trường ĐHTT.

Điều 3. Nguyên tắc chung về liêm chính học thuật

1. Bảo đảm tính trung thực, minh bạch trong hoạt động học thuật.
2. Bảo đảm tinh thần trách nhiệm trong hoạt động học thuật.
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định hiện hành của Trường ĐHTT.

Chương II

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG HỌC TẬP, GIẢNG DẠY

Điều 4. Nguyên tắc liên chính học thuật trong học tập, giảng dạy

1. Tuân thủ và thực hiện nguyên tắc chung về liên chính học thuật tại Điều 3 của Quy định này.
2. Tôn trọng và bảo đảm quyền tác giả.
3. Không bịa đặt, ngụy tạo trong sản phẩm học thuật dưới mọi hình thức.
4. Thực hiện trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo chính xác, rõ ràng, minh bạch; tuân thủ tỷ lệ trùng lặp cho từng nhóm sản phẩm học thuật trong hoạt động học tập, giảng dạy quy định tại Điều 7 của Quy định này.
5. Tuân thủ quy định về giảng dạy và đánh giá kết quả học tập; không can thiệp, tác động để làm sai lệch kết quả đào tạo; không gian lận trong hoạt động học tập, giảng dạy.

Điều 5. Thực hiện liên chính học thuật trong học tập

1. Tất cả kết quả được trình bày trong sản phẩm học thuật phải có căn cứ, nguồn gốc đầy đủ, rõ ràng.
2. Tuân thủ đúng quy định về trích dẫn hợp lý; phản ánh đúng ý tưởng của tài liệu gốc; trích dẫn đúng nguồn tài liệu tham khảo.
3. Nguồn tài liệu tham khảo phải chính thống, có độ tin cậy, có nguồn gốc rõ ràng. Đối với nguồn trích dẫn từ tài liệu điện tử, cần thể hiện rõ đường liên kết đến đúng nội dung và ngày truy cập.
4. Cam kết đúng và trung thực trong sản phẩm học thuật về số liệu, kết quả công bố và trích dẫn nguồn.
5. Lời cảm ơn trong sản phẩm học thuật phải thể hiện rõ đơn vị, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho sản phẩm học thuật.
6. Không vi phạm quy chế, quy định về thi, kiểm tra.
7. Không được giả mạo hồ sơ hoặc sử dụng hồ sơ không hợp pháp.

Điều 6. Thực hiện liên chính học thuật trong giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Tài liệu phục vụ giảng dạy phải đảm bảo đúng quy định.
2. Giảng dạy đúng chương trình, nội dung, kế hoạch theo đề cương chi tiết học phần đã công bố.
3. Tuân thủ quy định và bảo đảm công bằng trong công tác kiểm tra và đánh giá kết quả học tập.
4. Không hỗ trợ đồng nghiệp, người học thực hiện hành vi vi phạm liên chính học thuật.

Điều 7. Mức độ trùng lặp khi trích dẫn trong sản phẩm học thuật trong học tập, giảng dạy

Mức độ trùng lặp của sản phẩm học thuật là đề tài khoa học, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, khóa luận tốt nghiệp cần đảm bảo tổng sự trùng lặp trên 30% đối với đề tài nghiên cứu khoa học, trên 40% đối với giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, trên 45% đối với khóa luận tốt nghiệp và từ một nguồn trên 6% (loại trừ tài liệu tham khảo và các nguồn dưới 1%).

Điều 8. Kiểm tra liên chính học thuật trong học tập, giảng dạy

1. Kiểm tra liên chính đối với sản phẩm học thuật trong học tập:
 - a) Thông qua nhận xét và đánh giá của người hướng dẫn và hội đồng chuyên môn.
 - b) Khi tiếp nhận thông tin phản ánh từ người đọc và các bên liên quan.
2. Kiểm tra liên chính đối với sản phẩm học thuật trong giảng dạy:
 - a) Thông qua nhận xét và đánh giá của hội đồng chuyên môn.
 - b) Khi tiếp nhận thông tin phản ánh từ người học, người đọc và các bên liên quan.
3. Sử dụng các phần mềm kiểm tra mức độ trùng lặp khi cần thiết.
4. Thực hiện lưu trữ, lưu hành, truyền thông các sản phẩm học thuật theo quy định của pháp luật và các quy định của Trường ĐHTT.

Chương III

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 9. Nguyên tắc liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tin cậy để đảm bảo nghiên cứu có chất lượng.
2. Trung thực - minh bạch trong quá trình phát triển, thực hiện và công bố kết quả.
3. Tôn trọng đồng nghiệp và thành viên tham gia nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, yếu tố xã hội, văn hóa, môi trường nghiên cứu.
4. Giải trình nhằm thể hiện tính sở hữu đi từ ý tưởng đến công bố và tác động xã hội của nghiên cứu; việc tổ chức, quản lý và thực hiện nghiên cứu.

Điều 10. Liêm chính trong đề xuất, tham gia, kết hợp tuyển chọn và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Không sao chép ý tưởng, đề xuất của người khác thành đề xuất của mình.
2. Không sử dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã ký hợp đồng để tham gia tuyển chọn, nhận tài trợ từ đơn vị khác.
3. Không tự đưa tên, giả mạo chữ ký người khác vào danh sách thành viên nghiên cứu khi chưa được sự đồng ý của người đó.
4. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động vào việc tuyển chọn, dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh.
5. Trung thực - minh bạch thực hiện nghiên cứu theo đề cương đã được phê duyệt và tuân thủ nghiêm các quy định liên quan.
6. Không bịa đặt, ngụy tạo đối tượng, khách thể, dữ liệu nghiên cứu.
7. Trách nhiệm giải trình đầy đủ kết quả nghiên cứu với các bên liên quan khi được cấp có thẩm quyền yêu cầu.
8. Tôn trọng sự đóng góp vào kết quả nghiên cứu của các chủ thể, người hỗ trợ và các bên liên quan.

Điều 11. Liêm chính đối với sản phẩm học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Viên chức, người lao động và người học cần nhận thức và tuân thủ các quy định, chính sách liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo trung thực, tin cậy, không vi phạm liêm chính học thuật đối với sản phẩm học thuật trong nghiên cứu khoa học (gọi chung là công bố khoa học); tôn trọng ý tưởng của người khác, không biến ý tưởng của người khác thành của mình dưới các dạng công bố khoa học.

2. Không đạo văn hoặc tự đạo văn, việc sử dụng tài liệu của tổ chức, cá nhân khác đã công bố phải được trích dẫn nguồn; tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; tuân thủ mức độ trùng lặp được quy định bởi đơn vị xuất bản.

3. Không bịa đặt, giả tạo đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu, lý lịch khoa học, không sử dụng dữ liệu chưa được công khai của đơn vị, cá nhân khác cho công bố khoa học của mình nếu chưa được sự cho phép của đơn vị, cá nhân đó.

4. Không công bố trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị/hội thảo, nhà xuất bản giả mạo, “săn mồi”, không sử dụng một kết quả nghiên cứu để công bố nhiều lần, nhiều nơi; không sử dụng các công bố khoa học dạng này để kê khai định mức nghiên cứu khoa học, tác giả chịu trách nhiệm với Trường ĐHTT về các công bố khoa học của cá nhân làm ảnh hưởng uy tín của Nhà trường.

5. Tác giả phải thực hiện quy định về tác quyền thông qua việc ghi tên đầy đủ các cá nhân có đóng góp cho công bố khoa học, vị trí các đồng tác giả (nếu có) được sắp xếp phù hợp với mức độ đóng góp và được sự đồng ý của các đồng tác giả; không tự ý ghi tên người không có đóng góp cho công bố khoa học hoặc loại bỏ tên người có đóng góp ra khỏi danh sách đồng tác giả, công bố phải ghi cảm ơn đơn vị, tổ chức, nhà tài trợ, cá nhân khác (không phải là đồng tác giả) đã hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu để có được công bố khoa học.

6. Viên chức, người lao động, người học thuộc Trường ĐHTT phải ghi “tên đơn vị” đầy đủ là “Trường Đại học Tân Trào”, không được ghi “tên đơn vị” là tổ chức khác (kể cả đã có ghi tên đơn vị là “Trường Đại học Tân Trào”) nếu tổ chức đó không có hợp tác với Trường ĐHTT hoặc viên chức, người lao động, người học chưa được Lãnh đạo Trường ĐHTT cử tham gia hoạt động học thuật; người học có thể ghi thêm tên đơn vị công tác hoặc địa chỉ riêng.

Điều 12. Liêm chính trong phản biện, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Không nhận nhiệm vụ phản biện, đánh giá khoa học khi thấy không phù hợp về chuyên môn, hoặc có mối quan hệ người thân với người được phản biện, đánh giá.
2. Tôn trọng và trách nhiệm với vai trò và vị trí đảm nhận; không qua loa, hời hợt, không thỏa hiệp với nội dung chưa phù hợp, chưa đúng.
3. Công tâm, khách quan, không thiên vị hay trù dập trong phản biện, đánh giá; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm, lợi ích vật chất chi phối khi phản biện, đánh giá.
4. Cầu thị tiếp nhận ý kiến phản biện, đánh giá của người khác, không có ý thức trả thù đối với những người không ủng hộ mình về khoa học.
5. Bảo mật thông tin phản biện, đánh giá theo quy định.

Điều 13. Liêm chính trong đề xuất sáng kiến và đề xuất hồ sơ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ

1. Không sao chép ý tưởng, đề xuất của người khác thành đề xuất của mình.
2. Phân chia đúng tỷ lệ đóng góp của các đồng tác giả.
3. Không tự đưa tên cá nhân, tổ chức vào danh sách người thụ hưởng sáng kiến khi chưa được sự đồng ý của họ.
4. Xác định đúng chủ sở hữu sáng kiến, chủ sở hữu tài sản trí tuệ. Phải có sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản trí tuệ khi đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ.
5. Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm, công tâm, khách quan, không thiên vị hay trù dập trong đánh giá, xét, công nhận sáng kiến; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm, lợi ích vật chất chi phối khi đánh giá, xét, công nhận sáng kiến.

Điều 14. Liêm chính trong khen thưởng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Không tự lấy công trình, công bố của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả đó.
2. Không bịa đặt, ngụy tạo thông tin, kết quả nghiên cứu để được xét khen thưởng.
3. Minh bạch, rõ ràng về tài chính trong nghiên cứu, khen thưởng.
4. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động nhằm có lợi cho mình hay người khác trong xét khen thưởng.

Điều 15. Liêm chính trong hợp tác, tập huấn và chuyển giao công nghệ

1. Tuân thủ quy định về xác lập quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ căn cứ vào thỏa thuận, hợp đồng.
2. Không được tự ý chuyển giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã ký kết cho đối tác khác, hoặc bên thứ ba mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu.
3. Chỉ được tập huấn, chuyển giao tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của mình.
4. Trung thực - minh bạch khi triển khai tập huấn, chuyển giao tài sản trí tuệ.
5. Tôn trọng các thành viên tham gia thực hiện; đối tác tiếp nhận tài sản trí tuệ khi được tập huấn, chuyển giao.
6. Có sự đồng ý cho phép của đơn vị tài trợ ngoài Trường ĐHTT về tập huấn, chuyển giao tài sản trí tuệ cho các đối tác khác.
7. Công bằng trong quản lý và phân chia lợi ích cho các thành viên tham gia.

Điều 16. Liêm chính trong hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chia sẻ thông tin phải chính xác, khách quan, đầy đủ, kịp thời và đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ.
2. Sử dụng hiệu quả việc khai thác, quản lý thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế.
3. Cung cấp thông tin phải bảo đảm quyền lợi của các đơn vị, cá nhân được tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Cung cấp thông tin phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin khoa học và công nghệ.
5. Khai thác thông tin phải kết hợp chặt chẽ hoạt động thông tin khoa học và công nghệ với hoạt động nghiệp vụ thư viện, lưu trữ, thống kê, truyền thông khoa học và công nghệ.

Điều 17. Liêm chính trong sử dụng nguồn nhân lực, vật lực, tài lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Không sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường ĐHTT để thực hiện các hợp đồng cá nhân không thông qua cấp có thẩm quyền.

2. Trung thực - minh bạch khi sử dụng nguồn nhân lực, vật lực để triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tôn trọng - công bằng trong liên kết sử dụng nguồn nhân lực, vật lực đối với đơn vị quản lý trực tiếp, Trường ĐHTT và các bên liên quan.

4. Trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với các đơn vị liên quan theo quy định.

5. Không giả mạo chữ ký người khác trong hồ sơ thanh quyết toán tài chính các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT**

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong thực hiện các hoạt động học thuật

Đơn vị, cá nhân thực hiện các hoạt động học thuật phải có trách nhiệm sau đây:

1. Bảo đảm tuân thủ nguyên tắc liêm chính học thuật và đạo đức trong học tập, giảng dạy, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định trong Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ động khắc phục hậu quả khi phát hiện sản phẩm học thuật của mình có dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật.

3. Phối hợp với Hội đồng Liêm chính học thuật trong quá trình xem xét, xử lý các vi phạm liêm chính học thuật.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân thuộc Trường Đại học Tân Trào trong tổ chức thực hiện

1. Trường đơn vị: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn viên chức, người lao động và người học của đơn vị mình về việc chấp hành nghiêm Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động học thuật tại đơn vị nhằm kịp thời phát hiện, nhắc nhở, cảnh báo viên chức, người lao động và người học của đơn vị khi phát hiện sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHTT: Tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến các sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liêm chính học thuật. Nhắc nhở, cảnh báo đối với đơn vị, cá nhân có sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi

phạm liên chính học thuật để đơn vị, cá nhân chủ động khắc phục hậu quả. Chuyển hồ sơ cho Hội đồng Liên chính học thuật trong trường hợp đơn vị, cá nhân không chủ động khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ hậu quả liên quan đến các sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật.

3. Phòng Quản lý chất lượng - Thanh tra: Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các hành vi có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật. Tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xử lý các đơn vị, cá nhân vi phạm liên chính học thuật theo Quy định này.

Điều 20. Hội đồng Liên chính học thuật

1. Hội đồng Liên chính học thuật do Hiệu trưởng Trường ĐHTT thành lập theo đề nghị của Văn phòng và Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế; có trách nhiệm thẩm định, đánh giá, xác định mức độ vi phạm liên chính học thuật và tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xử lý khi có vi phạm.

2. Hội đồng Liên chính học thuật có số lượng thành viên là số lẻ, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thường trực, các ủy viên và thư ký. Chủ tịch Hội đồng là thành viên của Ban Giám hiệu.

3. Hội đồng Liên chính học thuật tổ chức họp khi tiếp nhận hồ sơ liên quan. Cuộc họp của Hội đồng Liên chính học thuật chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Hội đồng Liên chính học thuật làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

4. Hội đồng Liên chính học thuật có thể mời lãnh đạo đơn vị, cá nhân có chuyên môn liên quan để tham vấn nhưng không tham gia bỏ phiếu.

Điều 21. Xử lý vi phạm liên chính học thuật

1. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo khách quan, công tâm, công khai, minh bạch và công bằng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà đơn vị, cá nhân vi phạm liên chính học thuật sẽ bị xử lý theo các quy chế, quy định của Trường ĐHTT và các quy định pháp luật có liên quan hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy định đề xuất Hiệu trưởng xem xét và quyết định (qua Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế)./.